

Số: /BC-CĐKT

Kon Tum, ngày 25 tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

### kết quả công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên và lần vết cựu học sinh, sinh viên giai đoạn 2020-2023

Kính gửi:

- Thường trực Tỉnh ủy Kon Tum;
- Đồng chí Dương Văn Trang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Thông báo số 959-TB/TU ngày 20/3/2024 của Tỉnh ủy Kon Tum về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Kon Tum.

Trường Cao đẳng Kon Tum báo cáo kết quả công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên (HSSV) và lần vết cựu HSSV giai đoạn 2020-2023, nội dung cụ thể như sau:

## **A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VIỆC LÀM CHO HỌC SINH, SINH VIÊN VÀ LẦN VẾT CỰU HỌC SINH, SINH VIÊN GIAI ĐOẠN 2020-2023**

### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, vừa bảo đảm quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội<sup>1</sup>, là cơ sở để mở rộng đa dạng các ngành, nghề và quy mô đào tạo. Nhà trường đã thành lập phòng Khởi nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp và giao nhiệm vụ cho Phòng là đơn vị chủ trì trong việc tham mưu và triển khai các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV.

Nhà trường ban hành Đề án “Khoán thực hiện công tác Giới thiệu cơ hội việc làm cho HSSV”<sup>2</sup>. Hằng năm, nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV<sup>3</sup>, hoạt động khảo sát lần vết cựu HSSV về tình hình việc làm và lấy ý kiến cựu HSSV về chất lượng Cơ sở giáo dục nghề

<sup>1</sup> Thông tư số 14/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/8/2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và Xã hội quy định về công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

<sup>2</sup> Quyết định số 1611/QĐ-CĐCĐ ngày 29/11/2021 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Đề án “Khoán thực hiện công tác Giới thiệu cơ hội việc làm cho học sinh sinh viên”.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 453/KH-CĐCĐ ngày 11/11/2020, số 834/KH-CĐCĐ ngày 24/5/2021, số 380/KH-CĐCĐ ngày 08/6/2022, số 826/KH-CĐCĐ ngày 21/11/2022, số 440/KH-CĐKT ngày 15/8/2023 về tư vấn việc làm cho HSSV.

nghiệp (GDNN), chất lượng các chương trình đào tạo (CTĐT) và chỉ đạo các đơn vị thuộc Trường nghiêm túc triển khai thực hiện<sup>4</sup>.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên**

#### ***1.1. Công tác truyền thông***

- Đã thực hiện công tác truyền thông về việc làm dưới nhiều hình thức như đăng video clip, hình ảnh lên website, fanpage Trường; xây dựng các phóng sự, chuyên đề về hướng nghiệp, giới thiệu việc làm trên Đài Phát thanh - Truyền hình Kon Tum<sup>5</sup>; xây dựng “Sàn giao dịch việc làm KTC” trực tuyến<sup>6</sup>; duy trì và cập nhật thông tin tuyển dụng lên “Góc tuyển dụng” trên website Trường.

- Cung cấp tờ rơi thông tin tuyển dụng cho HSSV và gửi thông tin tuyển dụng lên zalo cá nhân HSSV, zalo lớp học.

#### ***1.2. Thực hiện tư vấn việc làm***

Trong giai đoạn 2020 – 2023, nhà trường đã tổ chức 10 chương trình tư vấn việc làm cho HSSV với sự tham gia của 50 doanh nghiệp (DN) với hơn 5.000 vị trí việc làm để cung cấp thông tin tuyển dụng, hướng dẫn HSSV khai thác cơ sở dữ liệu thông tin tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ), thông tin về thị trường lao động, đánh giá kỹ năng, thái độ, khả năng thích ứng với thị trường lao động<sup>7</sup>.

Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện các đợt tư vấn việc làm tại lớp học theo nhu cầu của DN và của HSSV; thực hiện tư vấn trực tiếp qua điện thoại, zalo... cho HSSV các lớp sắp tốt nghiệp và đã tốt nghiệp.

#### ***1.3. Tổ chức tập huấn cho học sinh sinh viên về kiến thức và kỹ năng tìm kiếm việc làm***

Nhà trường đã tổ chức chương trình tập huấn kỹ năng viết CV, kỹ năng tìm kiếm thông tin việc làm, kỹ năng phỏng vấn xin việc và một số kỹ năng mềm khác cho HSSV các lớp sắp tốt nghiệp và các lớp có nhu cầu với sự tham gia của báo

<sup>4</sup> Kế hoạch số 2210/KH-CĐCĐ ngày 16/11/2021, số 145/KH-CĐCĐ ngày 14/3/2022, số 51/KH-CĐCĐ ngày 13/2/2023, số 143/KH-CĐCĐ ngày 17/3/2023, số 51/KH-CĐKT ngày 24/01/2024 về khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường.

<sup>5</sup> Thông báo số 328/TB-CĐCĐ ngày 06/6/2023, số 169/TB-CĐKT ngày 25/3/2024, số 207/TB-CĐKT ngày 11/4/2024 về thực hiện chuyên mục “Hướng nghiệp – Day nghề”, Kế hoạch số 167/KH-CĐCĐ ngày 21/3/2022, số 873/KH-CĐCĐ ngày 06/12/2022, số 144/KH-CĐKT ngày 11/3/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum về triển khai công tác tư vấn và giới thiệu việc làm trên Đài Phát thanh - Truyền hình Kon Tum.

<sup>6</sup> Kế hoạch số 187/KH-CĐKT ngày 15/3/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum về thiết lập và triển khai hoạt động “Sàn giao dịch việc làm KTC” trực tuyến.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 453/KH-CĐCĐ ngày 11/11/2020, số 491/KH-CĐCĐ ngày 19/11/2020, số 834/KH-CĐCĐ ngày 24/5/2021, số 222/KH-CĐCĐ ngày 07/4/2022, số 380/KH-CĐCĐ ngày 08/6/2022, số 615/KH-CĐCĐ ngày 08/9/2022, số 919/KH-CĐCĐ ngày 23/12/2022, số 144/KH-CĐCĐ ngày 20/3/2022, số 538/TB-CĐKT ngày 12/10/2023, số 687/KH-CĐKT ngày 22/12/2023 về tổ chức chương trình tư vấn việc làm cho HSSV.

cáo viên là lãnh đạo phòng Dịch vụ việc làm thuộc Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh và nhà giáo của Trường<sup>8</sup>.

#### ***1.4. Tổ chức Ngày hội việc làm cho học sinh, sinh viên***

Năm 2023, nhà trường tổ chức Ngày hội việc làm cho HSSV với sự tham gia của 25 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Tại Ngày hội việc làm, HSSV được cung cấp hơn 3.000 vị trí việc làm, được giao lưu, trao đổi trực tiếp với các nhà tuyển dụng, được ký hợp đồng làm việc, biên bản tiếp nhận vào làm việc và tiếp nhận thực tập, thực hành kết hợp sản xuất<sup>9</sup>.

#### ***1.5. Tham gia Chương trình Ngày việc làm do Trung tâm Dịch vụ việc làm - Sở Lao động, Thương binh & Xã hội tỉnh tổ chức***

Nhà trường tổ chức đưa HSSV đang học và sắp tốt nghiệp của Trường tham gia 4 chương trình Ngày việc làm do Trung tâm Dịch vụ việc làm – Sở Lao động, Thương binh & Xã hội tỉnh tổ chức<sup>10</sup>.

#### ***1.6. Khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động để giới thiệu việc làm***

Hằng năm, nhà trường thực hiện khảo sát các đơn vị, DN trên địa bàn tỉnh và các DN nhà trường đang hợp tác về nhu cầu tuyển dụng lao động<sup>11</sup>. Đây là cơ sở để nhà trường thực hiện công tác tư vấn và giới thiệu việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp.

#### ***1.7. Đưa học sinh, sinh viên đi thực hành, thực tập tại doanh nghiệp***

Nhà trường đã liên hệ và đưa tất cả HSSV năm cuối đi thực hành, thực tập tại các DN trong và ngoài tỉnh nhằm giúp HSSV nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp<sup>12</sup>.

#### ***1.8. Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp để học sinh, sinh viên tự tạo việc làm sau tốt nghiệp***

<sup>8</sup> Kế hoạch số 165/KH-CĐCĐ ngày 24/3/2023 của nhà trường về tổ chức lớp tập huấn kỹ năng viết CV, kỹ năng tìm kiếm thông tin việc làm, kỹ năng phỏng vấn xin việc và một số kỹ năng mềm khác hỗ trợ học sinh, sinh viên tìm kiếm việc làm năm 2023.

<sup>9</sup> Kế hoạch số 901/KH-CĐCĐ ngày 19/12/2022 của nhà trường về tổ chức Ngày hội việc làm cho học sinh, sinh viên năm học 2022 -2023, Báo cáo số 159/BC-CĐCĐ ngày 17/7/2023 của nhà trường về kết quả tổ chức Ngày hội việc làm cho học sinh, sinh viên năm 2023.

<sup>10</sup> Kế hoạch số 611/KH-CĐCĐ ngày 14/4/2021, số 271/KH-CĐCĐ ngày 27/4/2022, số 329/KH-CĐCĐ ngày 24/5/2022; số 189/KH-CĐCĐ ngày 04/4/2023 của nhà trường về tham gia Ngày việc làm năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>11</sup> Kế hoạch số 32/KH-CĐCĐ ngày 02/02/2023, số 489/KH-CĐKT ngày 11/9/2023 về khảo sát doanh nghiệp về nhu cầu tuyển dụng lao động.

<sup>12</sup> Quyết định số 1287/QĐ-CĐCĐ ngày 23/11/2020, số 796/QĐ-CĐCĐ ngày 13/8/2021, số 1130/QĐ-CĐCĐ ngày 7/9/2022, số 806/QĐ-CĐKT ngày 04/8/2023 về việc công nhận cơ sở thực hành, thực tập; Kế hoạch số 480/KH-CĐKT ngày 06/9/2023 về tổng thể thực hành, thực tập tại doanh nghiệp, cơ sở thực hành, thực tập năm học 2023-2024.

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp cấp Trường và hướng dẫn HSSV có dự án đạt giải cấp Trường tham gia cuộc thi khởi nghiệp các cấp. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức các buổi tập huấn về cách lựa chọn, viết thuyết minh và phát triển các ý tưởng, dự án khởi nghiệp<sup>13</sup>; cử HSSV tham gia các lớp tập huấn khởi nghiệp do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum tổ chức<sup>14</sup>...

## **2. Hoạt động khảo sát lần vết cựu học sinh, sinh viên**

- Nhà trường đã xây dựng mẫu phiếu khảo sát đầy đủ các nội dung theo văn bản hướng dẫn của Tổng cục GDNN để đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, chất lượng các CTĐT.

- Trong vòng 12 tháng kể từ khi HSSV tốt nghiệp, nhà trường triển khai thực hiện khảo sát lần vết cựu HSSV dưới nhiều hình thức đa dạng như khảo sát qua phần mềm của Công ty TNHH Công nghệ Thiên An, qua phần mềm google form, qua điện thoại và gửi phiếu lấy thông tin... để thu thập tình hình việc làm của cựu HSSV<sup>15</sup>.

- Kết quả khảo sát lần vết cựu HSSV cho thấy tỷ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm của nhà trường hằng năm đều trên 80%. Bình quân giai đoạn 2020-2023 là 87,6%, trong đó, mức độ tăng bình quân năm học 2021-2022 so với năm 2020-2021 là 5,2%; năm 2022-2023 so với năm 2021-2022 là 1,8%<sup>16</sup>.

+ Tỷ lệ cựu HSSV người dân tộc thiểu số (DTTS) có việc làm so với số HSSV người DTTS tốt nghiệp bình quân giai đoạn 2020-2023 là 86,4%, trong đó năm học 2020-2021 là 83,6%, năm học 2021-2022 là 88% và năm học 2022-2023 là 87,5%.

+ Trong quá trình tham gia học tập tại Trường, nhà trường đã tổ chức cho HSSV tham gia các hoạt động khởi nghiệp nhằm giúp HSSV có kiến thức, kỹ năng để tự tạo việc làm cho bản thân sau khi tốt nghiệp. Kết quả cho thấy tỷ lệ

<sup>13</sup> Kế hoạch số 1641/KH-CĐCĐ ngày 14/9/2021, số 472/KH-CĐCĐ ngày 11/7/2022, số 165/KH-CĐCĐ ngày 24/3/2023 của nhà trường về tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng viết CV, kỹ năng tìm kiếm thông tin việc làm, kỹ năng phỏng vấn xin việc và một số kỹ năng mềm khác hỗ trợ học sinh, sinh viên tìm kiếm việc làm năm 2023.

<sup>14</sup> Kế hoạch số 2103/KH-CĐCĐ ngày 03/11/2021 của nhà trường về tham gia lớp tập huấn kiến thức kỹ năng khởi nghiệp dành cho học sinh, sinh viên do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức năm 2021; Kế hoạch số 632/KH-CĐKT ngày 17/11/2023 của Trường Cao đẳng Kon Tum về tham gia lớp tập huấn khởi nghiệp nâng cao kỹ năng truyền thông sản phẩm từ tài nguyên bản địa trên các kênh mạng xã hội.

<sup>15</sup> Kế hoạch số 2210/KH-CĐCĐ ngày 16/11/2021, số 145/KH-CĐCĐ ngày 14/3/2022, số 51/KH-CĐCĐ ngày 13/2/2023, số 51/KH-CĐKT ngày 24/01/2024 về khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường.

<sup>16</sup> Báo cáo số 2486/BC-CĐCĐ ngày 21/12/2021, số 28/BC-CĐCĐ ngày 15/2/2022, số 142/BC-CĐCĐ ngày 29/7/2022, số 191/BC-CĐCĐ ngày 26/9/2022, số 2023/BC-CĐKT ngày 31/8/2023, số 214/BC-CĐKT ngày 12/9/2023 về kết quả khảo sát lần vết việc làm và lấy ý kiến HSSV tốt nghiệp về chất lượng chương trình đào tạo.

HSSV tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp có xu hướng tăng lên nhưng tỷ lệ này vẫn còn thấp, bình quân giai đoạn 2020-2023 chỉ đạt 12,0%.

+ Trong thời gian gần đây, nhà trường tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp ngoài tỉnh trong quá trình đào tạo, thực hành, thực tập và giải quyết việc làm cho HSSV làm cho tỷ lệ cựu HSSV làm việc ngoài tỉnh ngày càng tăng, bình quân giai đoạn 2020-2023 đạt 30,2%, trong đó tỷ lệ cựu HSSV DTTS làm việc ngoài tỉnh chiếm 23,0%, kết quả cụ thể tại Bảng tình hình việc làm của cựu HSSV.

**Bảng: Tình hình việc làm của cựu học sinh, sinh viên**

<b>Năm học</b>	<b>Tình hình việc làm của cựu HSSV</b>						
	<i>Tỷ lệ cựu HSSV có việc làm bình quân toàn Trường (%)</i>	<i>Tỷ lệ cựu HSSV DTTS có việc làm /DTTS TN (%)</i>	<i>Tỷ lệ cựu HSSV tự tạo việc làm/ HSSV có việc làm (%)</i>	<i>Tỷ lệ cựu HSSV làm việc trong tỉnh (%)</i>	<i>Tỷ lệ cựu HSSV làm việc ngoài tỉnh (%)</i>	<i>Tỷ lệ cựu HSSV DTTS làm việc trong tỉnh (%)</i>	<i>Tỷ lệ cựu HSSV DTTS làm việc ngoài tỉnh (%)</i>
2020 - 2021	84,1	83,6	6,4	65,5	34,5	72,3	27,7
2021 - 2022	88,5	88,0	10,5	79,1	20,9	84,0	16,0
2022 - 2023	90,1	87,5	19,2	64,7	35,3	74,7	25,3
<b>Bình quân giai đoạn 2020-2023</b>	<b>87,6</b>	<b>86,4</b>	<b>12,0</b>	<b>69,8</b>	<b>30,2</b>	<b>77,0</b>	<b>23,0</b>

(Chi tiết thống kê tình hình việc làm của cựu HSSV giai đoạn 2020-2023 được thể hiện tại Phụ lục kèm theo).

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV trước và sau khi tốt nghiệp được nhà trường quan tâm và chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, thường xuyên đã giúp HSSV có sự chuẩn bị cho mình các kiến thức, kỹ năng cần thiết trước khi tham gia thị trường lao động, biết đầy đủ, kịp thời thông tin thị trường lao động; trực tiếp gặp gỡ nhà truyền dựng, tham dự phỏng vấn, ứng tuyển vào các vị trí việc làm phù hợp.

- Hoạt động khảo sát lần vết cựu HSSV về tình hình việc làm được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, bảo đảm đầy đủ nội dung theo yêu cầu của Tổng cục GDNN để phục vụ đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, chất lượng các CTĐT các ngành, nghề đào tạo và đánh giá Trường cao đẳng chất lượng cao.

## **2. Vấn đề tồn tại, hạn chế**

- HSSV của Trường chưa chủ động giao lưu và tương tác với DN trong các chương trình tư vấn việc làm; kỹ năng tìm việc và tự tạo việc làm của HSSV còn hạn chế, chưa có sự chuẩn bị kỹ trước khi tham gia vào các đợt phỏng vấn tuyển dụng.

- Vẫn còn một bộ phận HSSV chưa có việc làm hoặc có việc làm chưa phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

- Trong báo cáo kết quả khảo sát lần vết cựu HSSV về tình hình việc làm, nhà trường chưa thực hiện báo cáo về tỷ lệ cựu HSSV DTTS có việc làm; tỷ lệ cựu HSSV làm việc trong tỉnh và ngoài tỉnh; tỷ lệ cựu HSSV áp dụng kiến thức đã học về áp dụng thực tế trong quá trình tự tạo việc làm cho bản thân sau khi tốt nghiệp.

## **3. Nguyên nhân của vấn đề tồn tại, hạn chế**

### ***a) Nguyên nhân chủ quan***

- HSSV có tâm lý ngại đi làm xa nên hạn chế tham gia ứng tuyển tại các DN ngoài tỉnh.

- Một số HSSV thay đổi thông tin liên lạc sau khi tốt nghiệp hoặc không đăng ký nguyện vọng làm việc nên nhà trường không thể thực hiện tư vấn việc làm cho các em.

- Trong quá trình thực hiện báo cáo kết quả khảo sát lần vết cựu HSSV, nhà trường căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Tổng cục GDNN để phục vụ đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, chất lượng các CTĐT các ngành, nghề đào tạo nên một số nội dung còn chưa đầy đủ.

### ***b) Nguyên nhân khách quan***

- HSSV của nhà trường đa số là người dân tộc thiểu nên còn rụt rè, thụ động trong giao tiếp và tìm kiếm cơ hội việc làm, một số em khi tốt nghiệp chưa đủ 18 tuổi nên chưa đáp ứng được yêu cầu về độ tuổi tuyển dụng của một số DN.

- Quy mô hợp tác giữa nhà trường và DN chưa lớn, chưa đa dạng ngành, nghề hợp tác và chủ yếu là hợp tác với các doanh nghiệp ngoài tỉnh.

- Các DN trong tỉnh chủ yếu là DN nhỏ, chưa đa dạng về ngành, nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế, mang tính thời vụ; chính sách tiền lương

còn thấp, chế độ phúc lợi và số lượng tuyển dụng còn hạn chế,... nên chưa thu hút HSSV vào làm việc.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

### **I. MỤC TIÊU**

- 100% HSSV của nhà trường được tham gia thực hành, thực tập tại DN.
- 100% HSSV được tham gia các hoạt động hỗ trợ tư vấn việc làm và được tư vấn, giới thiệu việc làm trước và sau khi tốt nghiệp.
- Duy trì và nâng cao tỷ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm hằng năm trên 80%.

### **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm duy trì và phát huy những kết quả đạt được trong quá trình triển khai các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV và khảo sát lần vết cựu HSSV về tình hình việc làm.

- Hằng năm, thường xuyên tổ chức các chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm; Ngày hội việc làm; các chương trình tọa đàm giữa HSSV với cựu HSSV; các chương trình tập huấn về khởi nghiệp, về kỹ năng tìm kiếm việc làm, tăng cường đưa HSSV tham gia học tập, thực hành, thực tập tại các DN,... nhằm giúp HSSV được tiếp xúc với DN, nắm bắt yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động, từ đó có định hướng học tập, phát triển chuyên môn, nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở trường và sức khoẻ trước khi tham gia vào thị trường lao động.

- Tăng cường công tác truyền thông về hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm... trên các trang mạng xã hội, Đài truyền hình nhằm cung cấp thông tin tuyển dụng đến với HSSV.

- Hằng năm, phối hợp với Tổ kết nối doanh nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kết nối và khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động của các DN trong và ngoài tỉnh để phục vụ cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV.

- Triển khai hoạt động khảo sát lần vết cựu HSSV về tình hình việc làm dưới nhiều hình thức đa dạng; thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm cho cựu HSSV chưa có việc làm nhằm bảo đảm tỷ lệ cựu HSSV có việc làm đạt trên 80%.

- Thực hiện báo cáo kết quả khảo sát lần vết cựu HSSV đầy đủ các nội dung về tình hình việc làm như: Cựu HSSV có việc làm, cựu HSSV người DTTS có việc làm, cựu HSSV áp dụng kiến thức đã học vào thực tế trong quá trình tự tạo việc làm cho bản thân sau khi tốt nghiệp, cựu HSSV làm việc trong tỉnh và ngoài tỉnh, mức lương,... và thực hiện báo cáo định kỳ.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV và lần vết cựu HSSV giai đoạn 2020-2023 của Trường Cao đẳng Kon Tum. Nhà trường kính báo Thường trực Tỉnh uỷ Kon Tum, Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và các cơ quan chức năng biết để lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Y Ngọc, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Trường Cao đẳng Kon Tum (để báo cáo);
- Sở Lao động – TB&XH (p/h);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (p/h);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (p/h);
- Sở Tài chính (p/h);
- Ban Dân tộc (p/h);
- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, KNHTDN.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Trí Khải**

**Phụ lục**  
**TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA CỰU HỌC SINH, SINH VIÊN GIAI ĐOẠN 2020 – 2023**  
**CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM**

TT	Khoa	Ngành đào tạo	HSSV tốt nghiệp		HSSV tốt nghiệp có việc làm		Tình hình việc làm				Khu vực làm việc				Địa điểm làm việc		Tỷ lệ						
			Tổng	DTTS	Tổng	DTTS	Phù hợp với ngành đào tạo	Không phù hợp với ngành đào tạo	Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài	Trong tỉnh	Ngoài tỉnh	HSSV tốt nghiệp có việc làm (%)	DTTS có việc làm (%)	HSSV tự tạo việc làm (%)	HSSV làm việc trong tỉnh (%)	HSSV làm việc ngoài tỉnh (%)	HSSV DTTS làm việc trong tỉnh (%)	HSSV DTTS làm việc ngoài tỉnh (%)
<b>I</b>	<b>Năm học 2020 - 2021</b>																						
1	Các Khoa học cơ bản	Công tác xã hội	21	19	16	14	14	2	0	5	4	8	2	0	11	5	77.8	73.7	12.5	68.8	31.3	71.4	28.6
		Quản trị văn phòng	10	10	9	9	6	3	0	1	3	4	2	0	6	3	87.5	90.0	22.2	66.7	33.3	66.7	33.3
2	Kinh tế và Nông Lâm	Lâm sinh	30	29	23	22	17	6	0	7	10	10	3	0	15	8	76.9	75.9	13.0	65.2	34.8	68.2	31.8
		Chăn nuôi	8	3	6	3	6	0	0	0	0	3	3	0	5	1	75.0	100.0	50.0	83.3	16.7	100.0	0.0
		Trồng trọt	16	15	13	12	11	2	0	3	5	5	3	0	12	1	80.0	80.0	23.1	92.3	7.7	91.7	8.3
3	Kỹ thuật và Công nghệ	Công nghệ Ô tô	12	2	9	2	6	3	0	3	3	5	1	0	4	5	75.0	100.0	11.1	44.4	55.6	100.0	0.0
		Điện công nghiệp	11	2	8	2	7	1	0	3	1	6	1	0	4	4	70.0	100.0	12.5	50.0	50.0	100.0	0.0
		Vận hành điện trong NMTĐ	15	14	12	11	11	1	0	3	2	10	0	0	8	4	76.9	78.6	0.0	66.7	33.3	72.7	27.3
		Hàn	17	15	14	12	10	4	0	3	6	7	1	0	7	7	84.6	80.0	7.1	50.0	50.0	58.3	41.7
		Máy thời trang	20	18	18	16	16	2	0	2	4	14	0	0	10	8	87.5	88.9	0.0	55.6	44.4	62.5	37.5
4	Sư Phạm	Giáo dục Mầm non	51	11	49	10	45	4	0	2	4	42	3	0	39	10	95.8	90.9	6.1	79.6	20.4	70.0	30.0
		Sư phạm Toán-Tin	23	12	20	10	18	2	0	3	10	10	0	0	11	9	85.7	83.3	0.0	55.0	45.0	80.0	20.0

TT	Khoa	Ngành đào tạo	HSSV tốt nghiệp		HSSV tốt nghiệp có việc làm		Tình hình việc làm				Khu vực làm việc				Địa điểm làm việc		Tỷ lệ						
			Tổng	DTTS	Tổng	DTTS	Phù hợp với ngành đào tạo	Không phù hợp với ngành đào tạo	Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài	Trong tỉnh	Ngoài tỉnh	HSSV tốt nghiệp có việc làm (%)	DTTS có việc làm (%)	HSSV tự tạo việc làm (%)	HSSV làm việc trong tỉnh (%)	HSSV làm việc ngoài tỉnh (%)	HSSV DTTS làm việc trong tỉnh (%)	HSSV DTTS làm việc ngoài tỉnh (%)
		Sư phạm Âm nhạc	20	11	17	8	15	2	0	3	5	12	0	0	8	9	83.3	72.7	0.0	47.1	52.9	75.0	25.0
		Sư phạm Tiếng Anh	25	16	22	14	16	6	0	3	10	12	0	0	12	10	88.9	87.5	0.0	54.5	45.5	64.3	35.7
<b>Tổng toàn trường</b>			<b>279</b>	<b>177</b>	<b>235</b>	<b>148</b>	<b>192</b>	<b>43</b>	<b>0</b>	<b>44</b>	<b>37</b>	<b>139</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>154</b>	<b>81</b>	<b>84,1</b>	<b>83.6</b>	<b>6.4</b>	<b>65.5</b>	<b>34.5</b>	<b>72.3</b>	<b>27.7</b>
<b>II</b>	<b>Năm học 2021 - 2022</b>																						
1	Các Khoa học cơ bản	Công tác xã hội	12	12	10	10	8	2	0	4	4	6	0	0	7	3	83.3	83.3	0.0	70.0	30.0	70.0	30.0
2	Kinh tế và Nông Lâm	Lâm sinh	17	14	14	10	11	2	1	3	7	6	1	0	10	4	82.4	71.4	7.1	71.4	28.6	80.0	20.0
		Trồng trọt	36	1	36	1	28	5	3	0	15	14	6	1	29	7	100.0	100.0	16.7	80.6	19.4	100.0	0.0
3	Kỹ thuật và Công nghệ	Công nghệ Ô tô	12	3	9	3	7	1	1	2	0	7	2	0	6	3	75.0	100.0	22.2	66.7	33.3	100.0	0.0
		Điện công nghiệp	11	5	10	5	9	0	1	1	1	8	1	0	7	3	90.9	100.0	10.0	70.0	30.0	80.0	20.0
		May thời trang	25	21	21	18	15	6	0	4	0	17	2	2	15	6	84.0	85.7	9.5	71.4	28.6	77.8	22.2
4	Sư Phạm	Giáo dục Mầm non	30	11	29	10	24	0	5	1	14	11	4	0	25	4	96.7	90.9	13.8	86.2	13.8	90.0	10.0
		Giáo dục Tiểu học	12	9	10	8	9	0	1	2	9	1	0	0	9	1	83.3	88.9	0.0	90.0	10.0	100.0	0.0
		Sư phạm tiếng Anh	7	7	6	6	4	1	1	1	2	4	0	0	6	0	85.7	85.7	0.0	100.0	0.0	100.0	0.0
5	Y - Dược	Điều dưỡng	10	9	9	8	5	1	3	1	3	6	0	0	7	2	85.7	88.9	0.0	81.7	23.3	75.0	25.0
<b>Tổng toàn trường</b>			<b>172</b>	<b>92</b>	<b>153</b>	<b>81</b>	<b>120</b>	<b>18</b>	<b>15</b>	<b>19</b>	<b>55</b>	<b>80</b>	<b>16</b>	<b>3</b>	<b>121</b>	<b>32</b>	<b>88.5</b>	<b>88.0</b>	<b>10.5</b>	<b>79.1</b>	<b>20.9</b>	<b>84.0</b>	<b>16.0</b>
<b>III</b>	<b>Năm học 2022 - 2023</b>																						

TT	Khoa	Ngành đào tạo	HSSV tốt nghiệp		HSSV tốt nghiệp có việc làm		Tình hình việc làm				Khu vực làm việc				Địa điểm làm việc		Tỷ lệ						
			Tổng	DTTS	Tổng	DTTS	Phù hợp với ngành đào tạo	Không phù hợp với ngành đào tạo	Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài	Trong tỉnh	Ngoài tỉnh	HSSV tốt nghiệp có việc làm (%)	DTTS có việc làm (%)	HSSV tự tạo việc làm (%)	HSSV làm việc trong tỉnh (%)	HSSV làm việc ngoài tỉnh (%)	HSSV DTTS làm việc trong tỉnh (%)	HSSV DTTS làm việc ngoài tỉnh (%)
1	Các Khoa học cơ bản	Công tác xã hội	9	9	9	9	8	1	0	0	2	4	3	0	6	3	100.0	100.0	33.3	66.7	33.3	66.7	33.3
2	Kinh tế và Nông Lâm	Lâm sinh	9	8	8	7	7	0	1	1	5	2	1	0	8	0	88.9	87.5	12.5	100.0	0.0	100.0	0.0
		Chăn nuôi - Thú y	20	9	19	8	16	1	2	1	4	11	4	0	12	7	95.0	88.9	21.1	63.2	36.8	75.0	25.0
		Trồng trọt	7	6	7	6	6	1	0	0	2	5	0	0	7	0	100.0	100.0	0.0	100.0	0.0	100.0	0.0
3	Kỹ thuật và Công nghệ	Công nghệ Ô tô	35	8	32	6	30	2	0	3	0	25	7	0	16	16	91.4	75.0	21.9	50.0	50.0	66.7	33.3
		Điện công nghiệp	22	9	20	7	16	2	2	2	1	17	2	0	10	10	90.9	77.8	10.0	50.0	50.0	71.4	28.6
		Hàn	9	6	8	5	8	0	0	1	0	7	1	0	5	3	88.9	83.3	12.5	62.5	37.5	60.0	40.0
		Vận hành điện trong NMTĐ	19	18	16	15	16	0	0	2	0	11	5	0	12	4	84.2	83.3	31.3	75.0	25.0	73.3	26.7
		May thời trang	14	13	13	12	12	1	0	1	0	9	4	0	7	6	92.9	92.3	30.8	53.8	46.2	58.3	41.7
4	Sư Phạm	Giáo dục Mầm non	41	18	35	16	29	6	0	6	11	19	5	0	25	10	85.4	88.9	14.3	71.4	28.6	81.3	18.8
<b>Tổng toàn trường</b>			<b>185</b>	<b>104</b>	<b>167</b>	<b>91</b>	<b>148</b>	<b>14</b>	<b>5</b>	<b>17</b>	<b>25</b>	<b>110</b>	<b>32</b>	<b>0</b>	<b>108</b>	<b>59</b>	<b>90.1</b>	<b>87.5</b>	<b>19.2</b>	<b>64.7</b>	<b>35.3</b>	<b>74.7</b>	<b>25.3</b>